TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **.....**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 53, 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 674/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Đỗ Huy H** - Sinh ngày 07/10/1963; CCCD số: 001063004xxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 26/06/2023;

Nơi cư trú: Số x ngõ y phố H, phường H, Thành phố Hà Nội;

2. Bà **Nguyễn Thị H** - Sinh ngày 03/01/1973; Căn cước số: 020173002xxx do Bộ công an cấp ngày 05/4/2026;

Nơi ĐKHKTT: Tổ x, L, Thành phố Hà Nội;

Nơi thường trú: Số xxx ngõ xxx NK, phường LN, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Huy H và bà Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 24 ngày 13/3/2001 tại Uỷ ban nhân dân phường L, quận H, Hà Nội (nay là phường H, Hà Nội) là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung là chị Đỗ Hồng N, sinh ngày 28/6/2003. Hiện con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nhà, đất ở chung: Ông bà không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Ông bà không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Huy H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông **Đỗ Huy H** và bà **Nguyễn Thị H** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông bà có 01 con chung là chị Đỗ Hồng N, sinh ngày 28/6/2003. Hiện nay con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, nhà, đất ở chung:* Ông bà không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

- *Về công nợ chung:* Ông bà không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

[2] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Huy H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0013411 ngày 04/6/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 1 – Hà Nội;*
- *Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội;*
- *UBND phường nơi ĐKKH;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Cao Văn Thắng